

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	925.47	+0.70%	+6.39	312.75	6557.6	225	79	181
Vn30 - Index	892.55	+0.66%	+5.87	140.89	4305.9	11	4	15
Vn - Mid	971.39	+0.33%	+3.22	88.49	1273.4	38	9	23
HNX - Index	135.34	+0.72%	+0.97	35.91	434.56	74	63	62
Upcom - Index	62.85	+0.18%	+0.11	46.85	518.7	159	80	71
VNX-ALL	1364.54	+0.83%	+11.28	308.76	6554.9	161	78	132

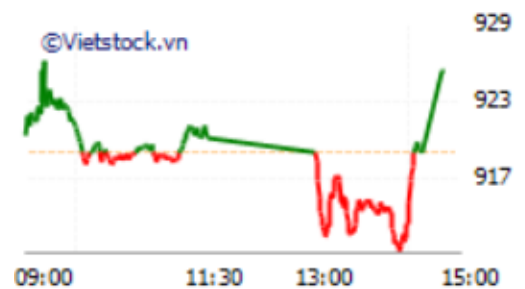
ĐIỂM NHẤN PHIÊN GIAO DỊCH

Thị trường mở cửa tích cực nhưng sau đó quay lại tình hình ở sát tham chiếu, rồi lại suy yếu trong phần lớn buổi chiều trước khi hồi phục mạnh mẽ vào khoảng cuối phiên, đóng cửa tăng điểm sau phiên ATC.

Số lượng mã tăng trội hơn tính trên toàn thị trường nhưng lại ít hơn nếu tính riêng trong nội bộ nhóm VN30. Tác động lớn nhất đến VNINDEX là VIC khi đóng góp gần 6 điểm tăng, theo sau bởi VNM, GVR, MWG... trong khi ở chiều ngược lại có GAS, VRE, VHM...

Phiên ATC với tâm điểm là hoạt động cơ cấu của các quỹ ETF như VFMVN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, VFMVN Diamond ETF, SSIAM VNFin Lead ETF diễn ra sôi nổi.

Chỉ số VN-Index



Chỉ số VN30-Index



Chỉ số HNX-Index



TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS*CVPT: Trần Thị Hồng Nhung***Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM - HDB VN**

Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM (HDBank – mã chứng khoán HDB) vừa công bố báo cáo tài chính quý 3/2020.

Theo đó, tổng thu nhập hoạt động (TOI) quý 3 của ngân hàng mẹ đạt 2.317 tỷ đồng, tăng 21,4% so với cùng kỳ 2019, trong đó thu nhập lãi thuần tăng 25,6%, lãi từ dịch vụ tăng 158%. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.255 tỷ, tăng 24,9%. Lợi nhuận trước thuế của ngân hàng hợp nhất quý này đạt 1.474 tỷ đồng, tăng 19,1% so với cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, lợi nhuận tại ngân hàng mẹ đạt 3.615 tỷ đồng, tăng 31,9%, trong đó thu nhập lãi thuần và lãi từ dịch vụ tăng lần lượt 31,1% và 71,9%. Lợi nhuận hợp nhất đạt 4.381 tỷ, tăng 27,1% so với cùng kỳ năm 2019 và hoàn thành 103% kế hoạch 9 tháng. Tại thời điểm 30/9/2020, tổng tài sản hợp nhất của ngân hàng đạt hơn 273 nghìn tỷ đồng, tăng 19,1% so với đầu năm và tăng 25,8% so với cùng kỳ năm 2019. Dư nợ tín dụng đạt 175 nghìn tỷ đồng, tăng 14,1% so với đầu năm tăng 19,2% so với cùng kỳ, cao gấp hơn 2 lần mức bình quân toàn ngành.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – SHB VN

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (mã SHB) vừa công bố BCTC hợp nhất quý III/2020 với kết quả khá khả quan.

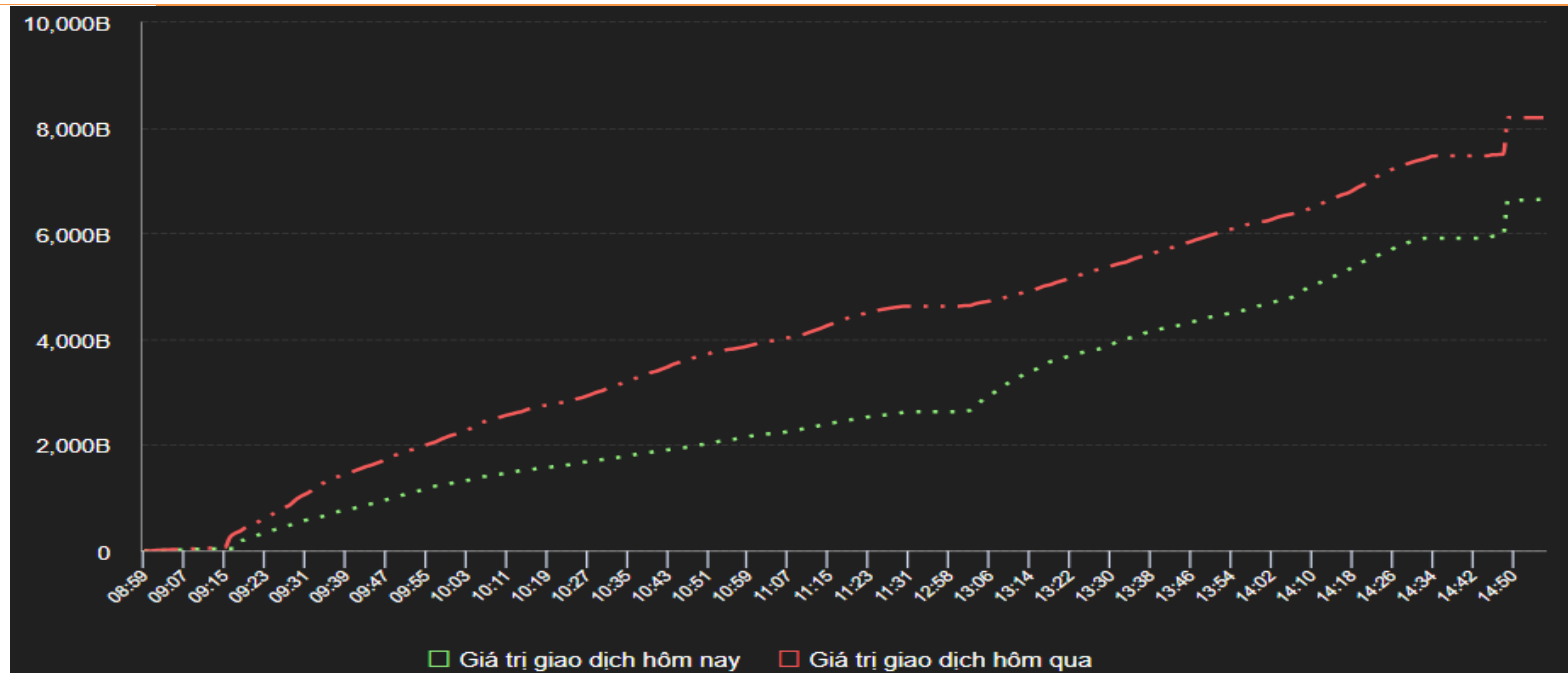
Trong đó, mảng tín dụng đóng góp cho ngân hàng khoản lãi 2.530 tỷ đồng, tăng trưởng 12,2% so với kết quả đạt được cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng, thu nhập lãi thuần đạt 6.652 tỷ đồng, tăng 23%. Chi phí hoạt động trong kỳ tăng 13,2%, lên 1.158 tỷ đồng trong khi chi phí dự phòng rủi ro tín dụng cũng tăng 47,9%, lên 1.056 tỷ đồng.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, ngân hàng đạt lợi nhuận trước thuế 2.607 tỷ đồng, tăng 15,3% so với cùng kỳ.

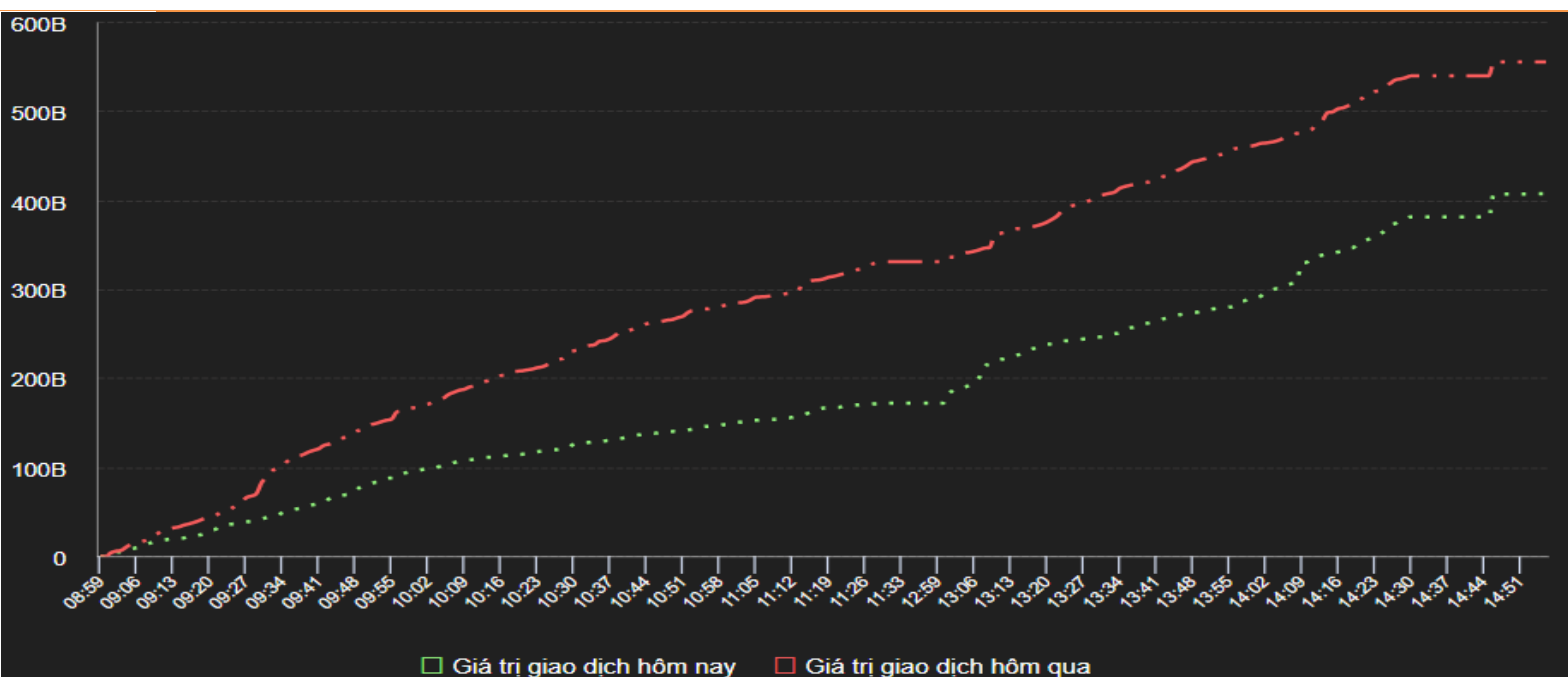
Tính đến cuối tháng 9/2010, tổng tài sản của SHB đạt 401,9 nghìn tỷ đồng, tăng tới 10% so với đầu năm. Cho vay khách hàng tăng 10,2%, lên mức 292,2 nghìn tỷ đồng trong khi tiền gửi của khách hàng tăng 14,4%, lên 296,5 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng theo đó cũng tăng khá mạnh, từ mức 1,91% đầu năm lên 2,47%/tổng cho vay.

FACTSHEET
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
THANH KHOẢN

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	6,557.65	-18.04%	312.75	-28.29%

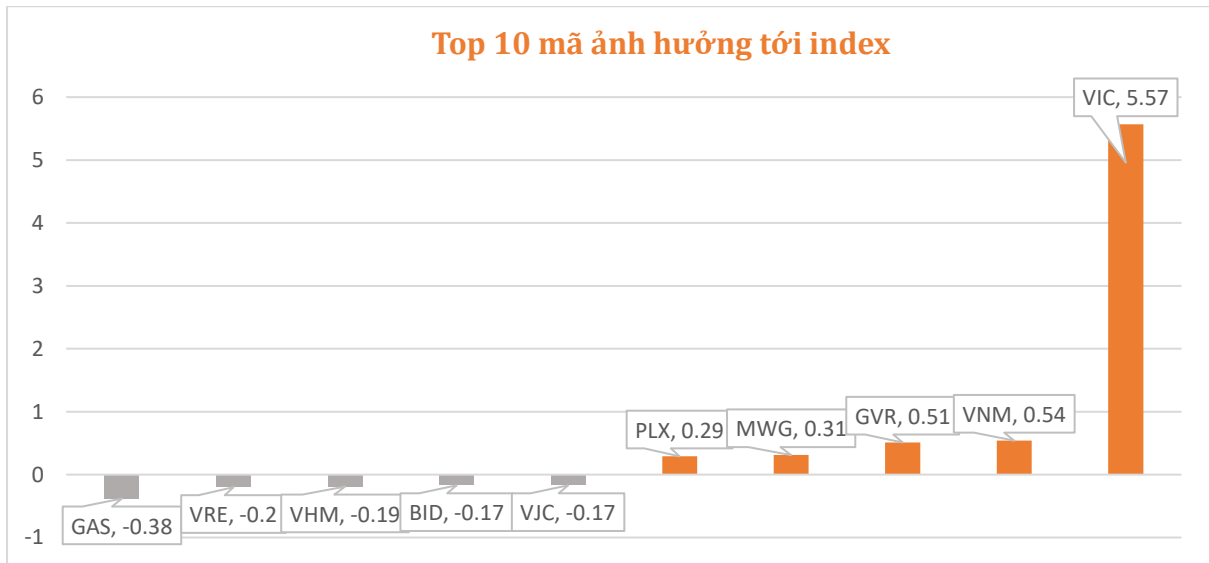


HNX	434.56	-29.79%	35.91	-21.78%
------------	---------------	----------------	--------------	----------------

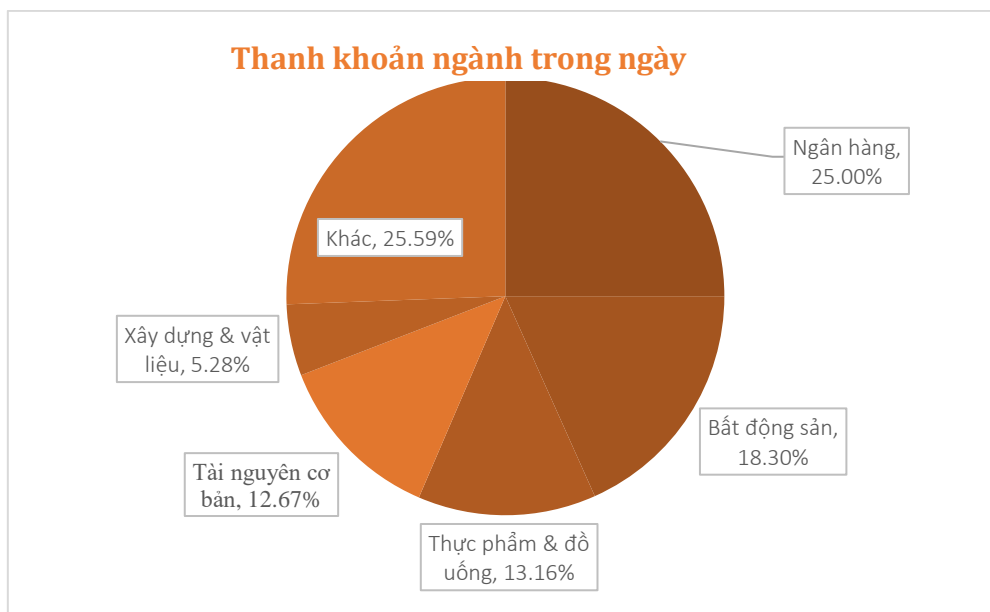


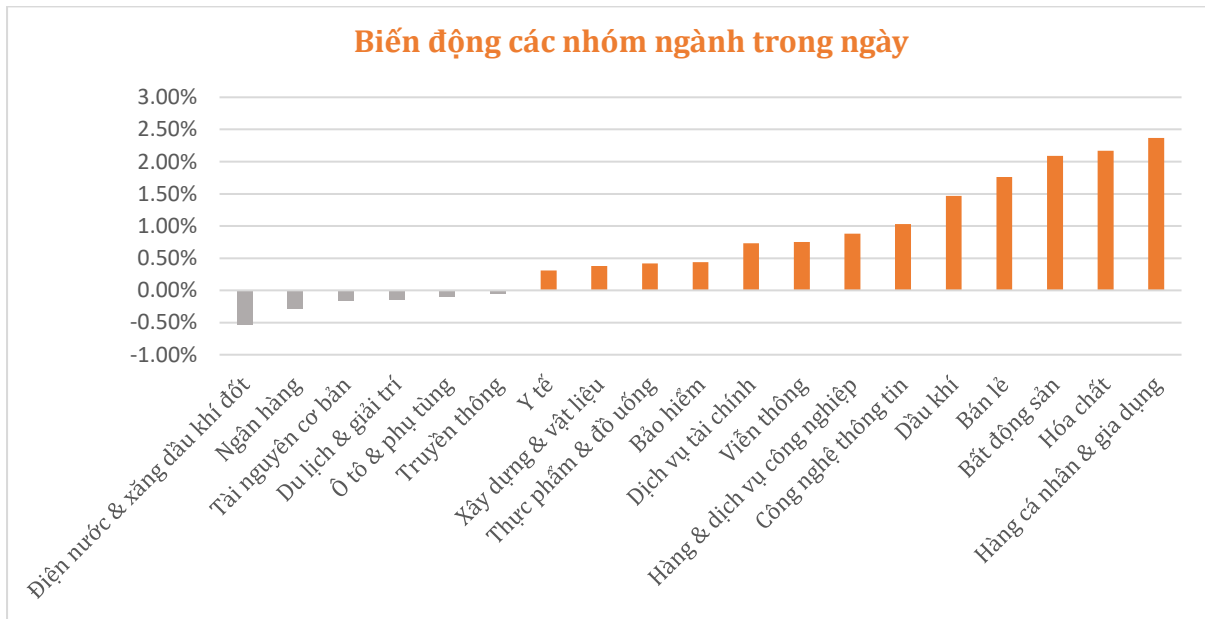
Thanh khoản theo thời gian trong ngày. Đơn vị: Tỷ Đồng (B)

Đường xanh lá: Giá trị giao dịch phiên hôm nay. Đường Đỏ: Giá trị giao dịch phiên liền trước.

CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG LÊN INDEX

CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Top KLGD (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
TCB	28.89	TCB	627.20	DAH	322.8%	VIX	+9.6%	DAH	-6.8%
HPG	19.04	HPG	577.35	KDH	302.4%	CVT	+6.9%	TTF	-4.3%
FLC	14.03	MSN	334.44	CVT	300.4%	VIC	+5.8%	KOS	-2.9%
CTG	9.10	VNM	285.13	VNM	134.5%	APH	+5.5%	PDR	-2.8%
HSG	8.95	CTG	262.45	FLC	131.5%	HDC	+5.3%	TAR	-2.5%

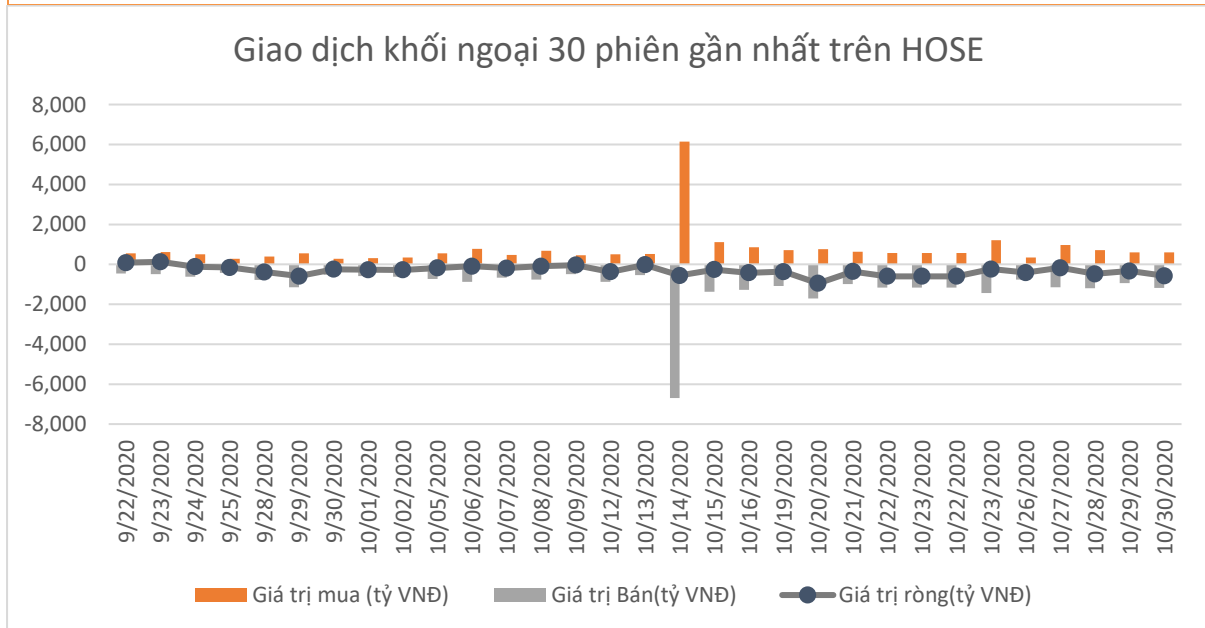
NHÓM NGÀNH




GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE bán ròng 574.20 tỷ đồng còn trên HNX mua ròng 0.99 tỷ đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
DXG	21.26	MSN	229.37
VPB	16.91	VNM	82.71
SBT	8.39	HPG	38.65
GVR	8.36	VRE	29.76
SSI	6.22	KDH	29.46



BẢNG SỰ KIỆN PHIÊN GIAO DỊCH 02/11/2020

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký	Ngày thực hiện
FIC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (250đ/cp)	2/11/2020	3/11/2020	13/11/2020
NHH	HSX	Bán ưu đãi (tỷ lệ 861:50)	2/11/2020	3/11/2020	2/11/2020
FIR	HSX	Tạm ứng cổ tức năm 2019 (tỷ lệ 100:30)	2/11/2020	3/11/2020	2/11/2020
DBH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)	2/11/2020	3/11/2020	24/11/2020
DTB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	2/11/2020	3/11/2020	2/11/2020
CTB	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	2/11/2020	3/11/2020	2/11/2020
DCF	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020	2/11/2020	3/11/2020	2/11/2020

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đình Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	709

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, tầng 1, Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trưởng Quốc Tế, P. 6, Q.3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696